

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
QUỸ BẢO VỆ VÀ PTR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 10 năm 2024

Số: 445/QBVR-KTTV

V/v tạm ứng tiền dịch vụ môi trường  
rừng lần 03 năm 2024 cho các đơn vị  
chủ rừng

Kính gửi:

- Các đơn vị chủ rừng là tổ chức nhà nước;
- Ban CHQS huyện/thành phố: Bảo Lộc, Cát Tiên;
- Công ty CP tập đoàn Tân Mai – Chi nhánh Lâm Đồng.

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND, ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi kinh phí dịch vụ môi trường rừng tỉnh Lâm Đồng năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 7520/UBND-LN, ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc tạm ứng và tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng hàng năm.

Thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi kinh phí dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tỉnh Lâm Đồng năm 2023 với phương pháp tính toán tiền chi trả DVMTR mới (chi theo lưu vực từng nhà máy và áp dụng 04 hệ số K thành phần). Để việc chi trả tiền DVMTR tránh chồng chéo, gây nhầm lẫn trong quá trình thực hiện, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (Quỹ) chuyển trước tạm ứng tiền DVMTR lần 03 năm 2024 theo đơn giá tạm tính là 100.000 đồng/ha (do hiện nay chưa được UBND tỉnh phê duyệt đơn giá chi trả tiền DVMTR năm 2024).

Tổng số tiền DVMTR Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tạm ứng lần 03 năm 2024 cho các đơn vị chủ rừng là 29.270.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng./.)

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Đề nghị các đơn vị chủ rừng khẩn trương tổ chức chi trả tiền tạm ứng lần 03 năm 2024 cho các đối tượng nhận khoán. Sau khi hoàn thành việc tạm ứng tiền DVMTR cho các hộ nhận khoán lần 03 năm 2024, các đơn vị chủ rừng thông báo kết quả về Quỹ để thực hiện thủ tục thanh toán tiền DVMTR năm 2023. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng sẽ tiến hành thanh toán tiền DVMTR năm 2023 đến các chủ rừng sau khi nhận được thông báo của các đơn vị (việc lập danh sách chi trả và tổ chức chi trả tiền DVMTR năm 2023 Quỹ sẽ có văn bản triển khai riêng).

Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến thắc mắc, khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Quỹ để phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (báo cáo);
- Hạt KL huyện, TP (phối hợp);
- Giám đốc Quỹ;
- PGĐ Phạm Văn An;
- Phòng KHKT, KT-GS&TT;
- Lưu: VT, KTTV.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Hải**



**DANH SÁCH TẠM ỨNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG  
LẦN 03 NĂM 2024**

(Kèm theo văn bản số 445/QBVR, ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Quy Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng)

Stt	Đơn vị	Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2023 (ha)	Tổng diện tích rừng đã quy đổi theo hệ số K (ha)	Đơn giá tạm ứng (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)	Số tiền chuyển tạm ứng cho các đơn vị chủ rừng (làm tròn)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chủ rừng là Ban QLR phòng hộ, đặc dụng, VQG</b>	<b>264.752,63</b>	<b>215.295,38</b>		<b>21.529.538.000</b>	<b>21.529.000.000</b>	
1	BQLR PH ĐN Đa Nhim	37.326,46	29.832,39	100.000	2.983.239.000	2.983.000.000	
2	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà	67.005,93	57.421,99	100.000	5.742.199.000	5.742.000.000	
3	BQLR Lâm Viên	9.409,34	7.398,54	100.000	739.854.000	740.000.000	
4	BQLR PH Tà Nung	4.199,92	3.112,94	100.000	311.294.000	311.000.000	
5	BQLR PH D'Ra	11.964,81	9.673,61	100.000	967.361.000	967.000.000	
6	BQLR PH Tà Năng	10.358,57	7.948,17	100.000	794.817.000	795.000.000	
7	BQLR PH Đại Ninh	7.153,15	5.241,16	100.000	524.116.000	524.000.000	
8	BQLR PH Phi Liêng	6.140,73	4.803,55	100.000	480.355.000	480.000.000	
9	BQLR PH Sêrêpôk	30.206,78	26.038,64	100.000	2.603.864.000	2.604.000.000	
10	BQLR PH Lâm Hà	18.430,70	14.072,71	100.000	1.407.271.000	1.407.000.000	
11	BQLR Tân Thương	3.331,93	2.580,72	100.000	258.072.000	258.000.000	
12	BQLR PH Hòa Bắc - Hòa Nam	7.944,60	6.031,50	100.000	603.150.000	603.000.000	
13	BQLR PH Đạm B'ri	9.581,46	7.246,32	100.000	724.632.000	725.000.000	
14	BQLR PH Nam Huoi	15.543,76	12.046,02	100.000	1.204.602.000	1.205.000.000	
15	Vườn Quốc gia Cát Tiên	26.154,49	21.847,12	100.000	2.184.712.000	2.185.000.000	
<b>II</b>	<b>Chủ rừng là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp</b>	<b>93.973,75</b>	<b>70.208,34</b>		<b>7.020.834.000</b>	<b>7.021.000.000</b>	
1	Cty TNHH MTV LN Đơn Dương	7.114,05	5.208,58	100.000	520.858.000	521.000.000	
2	Cty TNHH MTV LN Tam Hiệp	2.210,24	1.607,64	100.000	160.764.000	161.000.000	
3	Cty TNHH MTV LN Bảo Thuận	4.524,76	3.403,47	100.000	340.347.000	340.000.000	
4	Cty TNHH MTV LN Di Linh	8.978,69	6.687,21	100.000	668.721.000	669.000.000	
5	Cty TNHH MTV LN Bảo Lâm	19.826,33	14.556,77	100.000	1.455.677.000	1.456.000.000	
6	Cty TNHH MTV LN Lộc Bắc	25.720,68	19.613,63	100.000	1.961.363.000	1.961.000.000	
7	Cty TNHH MTV LN Đạ Huoi	6.522,28	4.857,12	100.000	485.712.000	486.000.000	
8	Cty TNHH MTV LN Đạ Têh	19.076,72	14.273,92	100.000	1.427.392.000	1.427.000.000	
<b>III</b>	<b>Tổ chức khác là chủ rừng</b>	<b>4.672,97</b>	<b>3.553,85</b>		<b>355.385.000</b>	<b>355.000.000</b>	
1	Ban quản lý Khu Du Lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm	743,42	585,27	100.000	58.527.000	59.000.000	
2	Viện khoa học lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	322,01	253,92	100.000	25.392.000	25.000.000	
3	Công ty CP Giống lâm nghiệp vùng Tây Nguyên	1.995,27	1.503,81	100.000	150.381.000	150.000.000	
4	Ban CHQS huyện Cát Tiên	663,68	499,37	100.000	49.937.000	50.000.000	
5	Ban CHQS thành phố Bảo Lộc	948,59	711,48	100.000	71.148.000	71.000.000	
<b>IV</b>	<b>Chủ rừng là doanh nghiệp</b>	<b>5.359,16</b>	<b>3.654,37</b>		<b>365.437.000</b>	<b>365.000.000</b>	
1	Công ty CP tập đoàn Tân Mai - Chi nhánh Lâm Đồng	5.359,16	3.654,37	100.000	365.437.000	365.000.000	
29	<b>Tổng</b>	<b>368.758,51</b>	<b>292.711,94</b>		<b>29.271.194.000</b>	<b>29.270.000.000</b>	